TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN U MINH** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 87/2019/HNGĐ-ST
Ngày 06-9-2019
V/v *"Tranh chấp hôn nhân và gia đình"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hoài Hận

- Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trịnh Hữu Hiệp

Ông Đoàn Quốc Thống

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Như Ý, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

Ngày 06 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 224/2019/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 7 năm 2019 về tranh chấp hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 241/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 8 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 136A/2019/QĐST-HNGĐ ngày 29 tháng 8 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1991 (xin vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: Khu phố 5, thị trấn An Thới, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang.

- *Bị đơn:* Anh Hồ Văn T, sinh năm 1989 (vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: Ấp 6, xã Khánh Hội, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện đề ngày 23 tháng 7 năm 2019, tại bản tự khai ngày 23 tháng 7 năm 2019 chị Nguyễn Thị H trình bày:* Vào tháng 5 năm 2016 chị và anh T tự nguyện chung sống với nhau, vợ chồng đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn An Thới, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang. Vợ chồng chung sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, anh T không lo làm ăn, không quan tâm đến cuộc sống gia đình, nên vợ chồng đã sống ly thân hơn 01 năm nay. Nay chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không

còn nên chị yêu cầu ly hôn với anh Hồ Văn T, về con chung, tài sản chung, nợ chung không có không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Đối với anh Hồ Văn T, Tòa án đã tống đạt hợp lệ giấy triệu tập và các văn bản tố tụng để tham gia hòa giải và xét xử nhưng anh T vắng mặt không rõ lý do và không trình bày ý kiến đối với yêu cầu của chị H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng:

Chị H khởi kiện yêu cầu xin ly hôn với anh T là tranh chấp hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện U Minh theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Chị H có đơn đề nghị Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt, anh T vắng mặt không có lý do. Tòa án căn cứ khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị H và anh T.

[2]. Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh T tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2016, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn An Thới, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang, nên quan hệ hôn nhân giữa chị H với anh T là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Tại đơn khởi kiện và tại bản tự khai chị H yêu cầu được ly hôn với anh T vì vợ chồng bất đồng quan điểm sống và đã ly thân hơn 01 năm nay. Đối với anh T, Tòa án đã tống đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo hòa giải và triệu tập hợp lệ anh T nhiều lần để tham gia hòa giải nhưng anh T vắng mặt không tham gia hòa giải để hàn gắn tình cảm vợ chồng và không có ý kiến đối với yêu cầu của chị H. Điều này, cho thấy tình trạng hôn nhân giữa chị H với anh T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị H về việc xin ly hôn với anh T.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Chị H xác định không có, anh T không có ý kiến đối với con chung, tài sản chung và nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét. Trường hợp sau này có xảy ra tranh chấp thì có quyền khởi kiện bằng một vụ kiện khác.

Về án phí: Án phí hôn nhân và đình sơ thẩm chị H phải chịu 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1, điểm b, khoản 2 Điều 227; Điều 271; Điều 273 và Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 51, 56, 57 của Luật hôn nhân và gia đình;

khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H với anh Hồ Văn T.

2. Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng, ngày 23 tháng 7 năm 2019 chị H đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004510 của Chi cục thi hành án dân sự huyện U Minh, tỉnh Cà Mau chuyển thu án phí.

"Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Án xử sơ thẩm chị Nguyễn Thị H và anh Hồ Văn T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hoài Hận

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện U Minh, tỉnh Cà Mau;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh, tỉnh Cà Mau;
- Nơi thực hiện việc kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn thư.